

Bản án số: 101/2022/HC-PT

Ngày: 06/4/2022

*V/v Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cường;

*Các Thẩm phán:*

Bà Lê Thị Thúy Bình;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tú Anh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 467/2020/TLPT-HC ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HCST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2367/2022/QĐ-PT ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

**\* *Người khởi kiện:*** Bà Phùng Thị S; địa chỉ: Thôn P, xã MP, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:*** Luật sư Bùi Khắc Toàn – Công ty Luật TNHH 4.1 và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

**\* *Người bị kiện:*** Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn – Ông Nguyễn Văn H; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*** Bà Dương Thị Thu T và ông Nguyễn Anh H – Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lạng Sơn; ông H có mặt, bà T vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Ngày 11/3/2020 Chủ tịch ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Lạng Sơn ban hành Quyết định số 58/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh

vực đất đai (viết tắt là Quyết định số 58). Nội dung của Quyết định xử phạt bà Phùng Thị S do thực hiện hành vi vi phạm hành chính chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn (dựng lán tạm và trồng cây trên thửa đất số 79, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã MP với diện tích 488m<sup>2</sup>, là đất trước đây do Nhà máy Xi Măng sử dụng, nay đã dừng hoạt động); hình thức xử phạt chính là phạt tiền với mức phạt 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); biện pháp khắc phục hậu quả là buộc bà Phùng Thị S khôi phục lại tình trạng ban đầu của thửa đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm.

Bà Phùng Thị S không đồng ý với Quyết định 58 nêu trên nên đã khởi kiện, đề nghị Tòa án hủy toàn bộ Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 11/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn và buộc UBND thành phố Lạng Sơn hoàn trả số tiền phạt bà Phùng Thị S đã nộp. Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà Phùng Thị S nêu:

Thửa đất số 79, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã MP với diện tích 488m<sup>2</sup>, trước năm 1992, nhà máy xi măng Lạng Sơn được xây dựng, đã xây tường rào kiên cố bao quanh, thửa đất 79 nằm hoàn toàn phía ngoài tường rào của nhà máy. Khi xây dựng nhà máy, thửa 79 là đất trống, bỏ hoang hóa, cỏ dại và gạch đá ngổn ngang, không ai quản lý, sử dụng. Gia đình bà Phùng Thị S và nhiều gia đình khác, đã khai phá để tăng gia sản xuất, sử dụng ổn định, không có ai tranh chấp, không có cơ quan nào nhắc nhở, xử phạt. Quá trình sử dụng, gia đình bà Phùng Thị S đã trồng hoa màu, dựng lán tạm và chuồng trại chăn nuôi, sử dụng cho đến nay. Năm 1998, khi lập bản đồ giải thửa, thửa đất số 79 được lập ký hiệu là T (đất thổ cư), đứng tên ông Lưu Việt C, là chồng của bà Phùng Thị S. Gia đình bà đã nhiều lần nộp đơn kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) nhưng chưa được cấp. Vì vậy, người khởi kiện cho rằng không có căn cứ khẳng định gia đình bà lấn chiếm đất của nhà máy xi măng.

Người bị kiện khẳng định việc ban hành Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 11/03/2020 là đúng đối tượng, đúng hành vi, đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền, cụ thể:

Về đối tượng: Bà Phùng Thị S đã thực hiện hành vi chiếm đất phi nông nghiệp, dựng lán tạm và trồng cây trên thửa đất số 79, diện tích 488,0 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã MP, là đất trước đây do Nhà máy xi măng quản lý, nay đã dừng hoạt động. Hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (viết tắt là Nghị định số 91). Bà Phùng Thị S - người thực hiện hành vi vi phạm là đúng đối tượng.

Khu đất gia đình bà Phùng Thị S, ông Lưu Việt C đang sử dụng thuộc thửa đất số 79, diện tích 488m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã MP. Đối chiếu bản đồ giải thửa: Thửa đất số 79, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã MP thuộc một phần thửa đất số 129, tờ bản đồ số 01, bản đồ giải thửa xã MP đo đạc năm

1988, thể hiện là đất do Nhà máy xi măng quản lý. Sổ mục kê ruộng đất thể hiện Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Thửa đất số 79, diện tích 488m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã MP trước đây do Nhà máy xi măng quản lý, nhưng nằm ngoài tường rào của Nhà máy xi măng. Do quản lý lỏng lẻo, một số hộ dân, trong đó có gia đình bà Phùng Thị S, ông Lưu Việt C lấn chiếm, coi nói, sử dụng lán tạm nhưng không sử dụng để ở. Khoảng năm 2005, gia đình ông Lưu Việt C có trồng cây chuối trên đất. Đến khoảng năm 2017, gia đình ông Lưu Việt C có cho người khác thuê để ở khoảng 01-02 tháng. Đến tháng 10/2019, con trai ông Lưu Việt C ra bán nước ở lán tạm này. Bên cạnh đó, bà Phùng Thị S không cung cấp được một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (viết tắt là Nghị định số 43).

Đối chiếu vị trí thửa đất với bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2019, năm 2020 thành phố Lạng Sơn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07/11/2019 (viết tắt là Quyết định số 13) và Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 (viết tắt là Quyết định số 3735) thì thửa đất trên thuộc quy hoạch là đất giao thông và đất thương mại dịch vụ. Do đó, không có căn cứ để công nhận quyền sử dụng đất và cấp GCNQSDĐ thửa đất số 79, diện tích là 488,0m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã MP cho gia đình bà Phùng Thị S, ông Lưu Việt C theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời khẳng định thửa đất số 79, diện tích là 488,0m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã MP là đất do nhà nước quản lý (bản đồ giải thửa thể hiện là đất Nhà máy xi măng hiện nay đã không còn hoạt động). Việc gia đình bà Phùng Thị S, dựng lán, trồng cây chuối trên đất là hành vi chiếm đất, vi phạm quy định của Luật Đất đai.

Trong quá trình giải quyết, UBND thành phố đã có Công văn số 367/UBND-TNMT ngày 26/02/2020 trả lời đơn của bà Phùng Thị S, nội dung công văn đã khẳng định các nội dung nêu trên và UBND thành phố yêu cầu gia đình bà tự giác tháo dỡ lán tạm, di dời cây cối hoa màu ra khỏi khu đất, trả lại mặt bằng khu đất cho Nhà nước quản lý theo quy định. Tuy nhiên gia đình không tự giác chấp hành.

Về thẩm quyền: Căn cứ điểm a, d khoản 3 Điều 5; khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, việc ban hành Quyết định số 58 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn là đúng thẩm quyền.

Về mẫu biên bản và mẫu Quyết định: Biên bản vi phạm hành chính số 09/BB-VPHC do UBND xã MP lập ngày 05/3/2020 (Biên bản số 09) và Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn đã ban hành đúng theo Mẫu quy định tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/08/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày

19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính.

Về thời hiệu: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 91 của Chính phủ, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính vẫn đảm bảo.

Về thời hạn: Căn cứ khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản về hành vi vi phạm hành chính. Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 05/3/2020, ngày 11/3/2020 (Quyết định xử phạt ngày 11/3/2020 là đảm bảo về thời hạn).

Về mức phạt: Hành vi vi phạm của bà Phùng Thị S chiếm đất phi nông nghiệp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định: “Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nếu diện tích đất lấn, chiếm dưới 0,05 héc ta”.

Mức xử phạt: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), là mức trung bình của mức phạt tiền là đúng (vì không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ).

Về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Tại thời điểm xử phạt bà Phùng Thị S, UBND tỉnh Lạng Sơn chưa ban hành hệ số điều chỉnh để tính giá đất cụ thể đối với các loại đất năm 2020. Do đó, không đủ căn cứ để xác định số lợi bất hợp pháp phải nộp theo khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HCST ngày 23/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 12 Điều 22 của Luật Đất đai 2013;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 6; điểm b khoản 2 Điều 38; điểm i khoản 1 Điều 24; Điều 57 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a, d khoản 3 Điều 5; khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Về yêu cầu khởi kiện: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị S yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 58/QĐ-XPHC ngày 11/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và yêu cầu buộc UBND thành phố Lạng Sơn hoàn trả bà Phùng Thị S số tiền phạt đã nộp vì không có căn cứ pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/8/2020 người khởi kiện là bà Phùng Thị S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Phùng Thị S giữ nguyên kháng cáo; người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPVPHC ngày 11/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của bà Phùng Thị S; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại đơn khởi kiện ngày 27/3/2020 và quá trình giải quyết vụ án, bà Phùng Thị S yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 11/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và biện pháp khắc phục hậu quả (viết tắt là Quyết định số 58), buộc UBND thành phố Lạng Sơn hoàn trả số tiền phạt đã nộp.

Căn cứ Điều 22 của Luật Đất đai 2013, khoản 1 Điều 30, Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn thụ lý, giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Bà Phùng Thị S cho rằng Quyết định số 58 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn được ban hành không đúng quy định, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà Phùng Thị S. Ngày 27/3/2020, bà Phùng Thị S nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 11/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn. Như vậy, việc khởi kiện của bà Phùng Thị S là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về việc xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị kiện vắng mặt, phiên tòa đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 157 của Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Về thẩm quyền, trình tự ban hành Quyết số 58/QĐ-XPVPHC ngày 11/3/2020:

- Quyết định số 58 là Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 38; điểm i khoản 1 Điều 24 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a, điểm d, khoản 3, Điều 5; khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, việc ban hành Quyết định

thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện. Do đó, việc Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 58 là đúng thẩm quyền.

- Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, thấy:

Tại Báo cáo số 289/BC-UBND ngày 16/12/2019 của UBND xã MP, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Công văn ngày 26/02/2020 của UBND thành phố Lạng Sơn gửi UBND xã MP đều xác định “Khoảng năm 2005, gia đình ông Lưu Việt C (chồng của bà Phùng Thị S) ra trồng chuối trên thửa đất này và coi nói lán tạm mà ông Tiên trước đây đã làm thành lán trại hiện nay”; tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Anh H là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện xác định gia đình ông C, bà S lấn chiếm đất đai và xây dựng lán trại được xác định lấn chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn năm 2005, bà S xác định lấn chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn năm 1993. Như vậy, thời điểm gia đình ông C, bà S lấn chiếm đất đai và xây dựng lán trại được xác định năm 2005.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp này là 02 năm. Như vậy, kể từ ngày vi phạm đến ngày xử phạt hành chính vượt quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu của bà Phùng Thị S là không đúng.

[5] Về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc bà Phùng Thị S khôi phục lại tình trạng ban đầu của thửa đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1] Về nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng thửa đất số 79, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã MP: Bà Phùng Thị S cho rằng bà quản lý, sử dụng thửa đất nêu trên từ năm 1992. Tuy nhiên, bà Phùng Thị S không cung cấp được giấy tờ chứng minh quyền sử dụng thửa 79 theo Điều 100 Luật Đất đai 2013 và Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.

Ngày 14/11/2019 UBND xã MP và đại diện Thôn P đã tiến hành lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của 07 người dân sinh sống lâu năm tại Thôn P đều khẳng định khu đất này trước đây do Nhà máy xi măng quản lý, sau này nhà máy xi măng xây tường rào thì thửa đất số 79 nằm ngoài tường rào của nhà máy xi măng, do đó các hộ dân đã chiếm đất để canh tác. Căn cứ mảnh trích đo lồng ghép bản đồ địa chính và bản đồ giải thửa xã MP do Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập được người bị kiện cung cấp ngày 11/6/2020. Đối chiếu với bản đồ giải thửa: thửa đất số 79, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã MP thuộc một phần thửa đất số 129, tờ bản đồ số 01, bản đồ giải thửa xã MP đo đạc năm 1988, thể hiện là đất do Nhà máy xi măng quản lý.

[5.2] Căn cứ vị trí thửa đất với bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2019, năm 2020 thành phố Lạng Sơn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07/11/2019, Quyết định số

2772/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 thì thửa đất trên thuộc quy hoạch là Đất giao thông và Đất thương mại dịch vụ. Do đó, không có căn cứ để công nhận quyền sử dụng đất và cấp GCNQSDĐ thửa đất số 79, diện tích là 488,0m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã MP cho gia đình bà Phùng Thị S.

[5.3] Việc gia đình bà Phùng Thị S dựng lán, trồng cây chuối trên đất là hành vi chiếm đất, vi phạm quy định của Luật Đất đai. Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc bà Phùng Thị S khôi phục lại tình trạng ban đầu của thửa đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm là có căn cứ.

[6] Từ các phân tích trên thấy rằng, Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 11/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn vượt quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Việc bà Phùng Thị S yêu cầu hủy phần quyết định xử phạt hành chính là có cơ sở. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị S hủy phần quyết định xử phạt chính là phạt tiền với mức phạt 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Trường hợp bà S đã nộp khoản tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), bà S có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hoàn trả khoản tiền nêu trên.

[7] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bà Phùng Thị S được Tòa án chấp nhận. Vì vậy, bà Phùng Thị S không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Phùng Thị S, sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HCST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 12 Điều 22 của Luật Đất đai 2013;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a, d khoản 3 Điều 5; khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị S hủy phần Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 11/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn về xử

phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai hình thức xử phạt chính là phạt tiền với mức phạt 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng);

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị S yêu cầu hủy phần Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 11/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn biện pháp khắc phục hậu quả là buộc bà Phùng Thị S khôi phục lại tình trạng ban đầu của thửa đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm.

2. Án phí: Bà Phùng Thị S không phải chịu án phí sơ thẩm, phúc thẩm; được hoàn lại 300.000đ theo Biên lai số AA/2016/0001270 ngày 17/4/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, được hoàn lại 300.000đ theo Biên lai số AA/2016/0001288 ngày 14/8/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Sỹ Hưng**

**Lê Thị Thúy Bình**

**Nguyễn Văn Cường**

*Nơi nhận:*

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Cường**